TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-ST
Ngày: 23-9-2021
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phương Trang;

2. Ông Hồ Đắc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: Số A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị L, sinh năm 1972 và ông Đặng Văn T, sinh năm 1972. Cùng hộ khẩu thường trú: đường E, tổ F, khu phố G, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H trình bày*: Vào ngày 03/5/2019 bà H có cho vợ chồng bà L và ông T mượn số tiền là 20.000.000 đồng, hình thức trả là hàng ngày góp 400.000 đồng, góp đến khi hết số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 13/4/2020 bà L, ông T mượn tiếp số tiền 5.000.000 đồng, trả góp hàng ngày là 100.000 đồng cho đến khi hết số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 20/9/2020 bà L, ông T mượn tiếp số tiền 25.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày là 500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 25.000.000 đồng. Tổng cộng 03 lần mượn tiền nêu trên thì ông T và bà L mượn

của bà H với số tiền là 50.000.000 đồng, tuy nhiên cả 03 lần mượn tiền này thì bà L và ông T đều chưa góp cho bà H ngày nào. Hiện nay, tổng số tiền mà bà L, ông T mượn của bà H là 50.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền các bên có làm giấy tờ, bà L, ông T có ký tên xác nhận. Bà H đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà L, ông T không thực hiện. Vì vậy, nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị L và ông Đặng Văn T phải có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền đã mượn là 50.000.000 đồng.

- *Tại bản tự khai ngày 08/9/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà L và ông T thống nhất trình bày*: Bà L và ông T có mượn tiền của bà H 03 lần cụ thể: Vào ngày 03/5/2019 mượn số tiền là 20.000.000 đồng và ngày 13/4/2020 mượn tiếp bà H số tiền 5.000.000 đồng. Đối với 02 lần mượn tiền này thì bà L và ông T đã trả hết cho bà H, bà H có gạch ngang vào giấy mượn tiền. Ngày 20/9/2020 mượn tiếp số tiền 25.000.000 đồng, trả được 6.000.000 đồng, còn lại 19.000.000 đồng, tuy nhiên việc trả tiền không có giấy tờ gì. Bà L và ông T chỉ còn thiếu bà H số tiền 19.000.000 đồng. Nay với yêu cầu khởi kiện của bà H thì bà L, ông T chỉ đồng ý trả cho bà H số tiền 19.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại thị trấn Dầu Tiếng, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà L, ông T thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền ngày 03/5/2019, ngày 13/4/2020, ngày 20/9/2020.

Hội đồng xét xử xét 02 giấy mượn ngày 03/5/2019, ngày 13/4/2020 thấy rằng: Bà L và ông T có mượn của bà H 25.000.000 đồng, bà L và ông T cho rằng đã trả cho bà H được số tiền 20.000.000 đồng mượn ngày 03/5/2019 và 5.000.000 đồng mượn vào ngày 13/4/2020, bà H đã gạch trực tiếp vào giấy mượn tiền. Tuy nhiên, hiện nay giấy mượn tiền 03/5/2019 và ngày 13/4/2020 do

nguyên đơn cung cấp thì không có việc bà H gạch ngang vào các giấy mượn tiền nêu trên. Do đó, đối với lời trình bày này của bà L và ông T là không có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét giấy mượn ngày 20/9/2020 thấy rằng: Bà L và ông T có mượn của bà H số tiền 25.000.000 đồng, bà L, ông T cho rằng đã trả cho bà H được số tiền 6.000.000 đồng. Bà L, ông T thừa nhận không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Vì vậy, đối với lời trình bày này của bà L và ông T là không có cơ sở.

Do đó, bà H yêu cầu bà L, ông T thanh toán số tiền 50.000.000 đồng đã mượn là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H đối với bị đơn bà Trương Thị L và ông Đặng Văn T theo quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với bà Trương Thị L và ông Đặng Văn T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Trương Thị L và ông Đặng Văn T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Hoàng Thị H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trương Thị L và ông Đặng Văn T phải liên đới nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0057936 vào ngày 22/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Tuấn